

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành
Hạ tầng Khu dân cư – Khu tái định cư hai bên đường Nguyễn Văn Cừ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật sửa đổi Luật Đầu
tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở,
Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và
Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính
phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của
Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư
công;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết
toán;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 3232/BC-STC
ngày 13 tháng 10 năm 2023 và Tờ trình số 280/TTr-STC ngày 29 tháng 01 năm
2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:

- Tên dự án: Hạ tầng Khu dân cư – Khu tái định cư hai bên đường Nguyễn Văn Cừ.
- Chủ đầu tư: Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Cần Thơ.
- Địa điểm xây dựng: đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều và phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.
- Thời gian khởi công: Ngày 14 tháng 4 năm 2017 – 26 tháng 6 năm 2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư**1. Chi phí đầu tư:***Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số		28.743.015.000	26.462.067.306
1	Chi phí xây dựng (bao gồm chi phí nhà tạm)	23.204.098.075	23.998.904.000
2	Chi phí thiết bị	933.628.740	930.000.000
3	Chi phí quản lý dự án	372.581.373	270.710.306
4	Chi phí tư vấn ĐTXD	1.176.131.805	999.932.000
5	Chi phí khác	443.573.899	262.521.000
6	Chi phí dự phòng	2.613.001.389	

2. Vốn đầu tư:*Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng số	28.743.015.000	26.462.067.306	26.457.289.130	54.816.000	50.037.824
1	Vốn Ngân sách Nhà nước	28.743.015.000	26.462.067.306	26.457.289.130	54.816.000	50.037.824

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			26.462.067.306	

1. Tài sản dài hạn			26.462.067.306	
2. Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không

5. Vật tư thiết bị tồn đọng (nếu có): không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

a) Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Nguồn vốn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số	26.462.067.306	
Ngân sách nhà nước	26.462.067.306	

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 22 tháng 02 năm 2023 là:

- Tổng nợ phải trả: 54.816.000 đồng.

- Tổng nợ phải thu: 50.037.824 đồng.

(Chi tiết khoản công nợ theo Phụ lục đính kèm).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: được phép ghi tăng tài sản và cập nhật thông tin tài sản vào phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý tài sản công:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn / cố định	Tài sản ngắn hạn
Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều	26.462.067.306	

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cần Thơ, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT UBND thành phố;
- VP UBND thành phố (3D);
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, PQT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tấn Hiền

PHỤ LỤC

Dự án: Hạ tầng Khu dân cư - Khu tái định cư hai bên đường Nguyễn Văn Cừ

(Kèm theo Quyết định số: 311 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên công ty thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị đã chi trả	Giá trị quyết toán	Công nợ đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán	
					Phải trả	Phải thu
I	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế xây dựng Trí Việt	Thi công xây dựng	23,998,904,000	23,998,904,000		
II	Công ty TNHH Kỹ thuật lạnh Nguyễn Tuấn	Cung cấp lắp đặt thiết bị	930,000,000	930,000,000		
III	Ban QLDA ĐTXD thuộc Trung tâm PTQĐ	Quản lý dự án	270,710,306	270,710,306		
IV		Tư vấn đầu tư xây dựng	1,010,106,900	999,932,000	9,000,000	19,174,900
1	Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế CADIF	Lập báo cáo dự án đầu tư xây dựng	126,315,900	107,141,000		19,174,900
2	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng ACI	Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	380,840,000	380,840,000		
3	Trung tâm kiểm định và quy hoạch xây dựng Cần Thơ	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	51,951,000	51,951,000		
4	Công ty TNHH MTV Tư vấn xây dựng Nam Cửu Long	Lập HSMT và đánh giá HSĐT	36,000,000	45,000,000	9,000,000	
5	Công ty cổ phần xây dựng 726	Giám sát xây dựng công trình	409,000,000	409,000,000		
6	Công ty TNHH MTV Nam Đông Phú	Giám sát lắp đặt thiết bị	6,000,000	6,000,000		
V		Công tác khác	247,567,924	262,521,000	45,816,000	30,862,924
1	Công ty bảo hiểm PVI Cửu Long	Bảo hiểm công trình	45,900,000	45,900,000		
2	Công ty Cổ phần Tư vấn ĐTXD Lộc Phát	Thẩm định HSMT xây dựng	8,800,000			8,800,000

STT	Tên công ty thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị đã chi trả	Giá trị quyết toán	Công nợ đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán	
					Phải trả	Phải thu
3	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Quốc Hữu	Lập BC thẩm định hồ sơ kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp	8,800,000			8,800,000
4	Công ty TNHH TVXD-Đo đạc bản đồ Tân Cường	Khảo sát, đo đạc lập hồ sơ địa chính và cắm mốc lô nền	168,238,924	154,976,000		13,262,924
5	Sở Xây dựng	Phí thẩm định thiết kế dự toán	15,829,000	15,829,000		
6	Sở Tài chính	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán		45,816,000	45,816,000	
	Tổng cộng		26,457,289,130	26,462,067,306	54,816,000	50,037,824

Ghi chú: Phụ lục chi tiết công nợ căn cứ báo cáo quyết toán mẫu 03/QTDA ngày 22/4/2021, 08/QTDA ngày 21/8/2023 của TTPTQĐ, Lệnh chuyển tiền ngày 19/8/2019 và Ủy nhiệm chi ngày 21/10/2019, giấy nộp trả kinh phí ngày 22/02/2023 và giá trị quyết toán được phê duyệt.

